

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 6 - 2025.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Tiến;
2. Bà Mai Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Ngọc L**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ D, Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Ngô Đức Q**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ D, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2025, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc L trình bày:

Bà và ông Ngô Đức Q sống chung năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, đến năm 2024 thì việc sống chung không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Bà và ông Q đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay, về hôn nhân bà yêu cầu ly hôn với ông Ngô Đức Q. Về con chung: Bà và ông Q có 03 con chung tên Ngô Võ Ngọc A, sinh ngày 04/10/2014,

Ngô Võ Ngọc T, sinh ngày 30/3/2019 và Ngô Võ Gia P, sinh ngày 21/3/2021, hiện 03 con chung đang sống cùng ông Q. Khi ly hôn, bà yêu cầu để 03 con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ cấp dưỡng nuôi con, mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Ông Ngô Đức Q trình bày:

Ông và bà Võ Thị Ngọc L sống chung năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Việc sống chung là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, đến năm 2024 thì việc sống chung không còn hạnh phúc nữa do có mâu thuẫn về tài sản là quyền sử dụng đất, tài chính của nhà vợ. Sau đó, bà L bỏ nhà đi cho đến nay. Nay, bà L yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì còn tình cảm với bà L, muốn các con chung có đủ tình thương của cha mẹ, ông yêu cầu được đoàn tụ. Về con chung, ông và bà L có 03 con chung tên Ngô Võ Ngọc A, sinh ngày 04/10/2014, Ngô Võ Ngọc T, sinh ngày 30/3/2019 và Ngô Võ Gia P, sinh ngày 21/3/2021, hiện 03 con chung đang sống cùng với ông. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa ông với bà L thì về con chung có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi. Nếu ông trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung thì ông yêu cầu bà L cấp dưỡng mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc L đối với ông Ngô Đức Q.

Về nuôi con chung: Giao 03 con chung tên Ngô Võ Ngọc A, sinh ngày 04/10/2014, Ngô Võ Ngọc T, sinh ngày 30/3/2019 và Ngô Võ Gia P, sinh ngày 21/3/2021 cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Ngọc L là nguyên đơn mà vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Ngô Đức Q là bị đơn mà vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị Ngọc L và ông Ngô Đức Q.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc L và ông Ngô Đức Q chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 08 tháng 8 năm 2014, Giấy đăng ký kết hôn số 78, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa bà L và ông Q phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, bà L không còn tình cảm với ông Q. Bà L, ông Q đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Bà L trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn. Ông Q thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, nhưng vì còn tình cảm với bà L nên yêu cầu được đoàn tụ.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà L và ông Q là do mâu thuẫn về tính tình, quan điểm sống, hiện tại mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Q là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà L được ly hôn với ông Q.

[4] Về nuôi con chung: Bà L và ông Q có 03 con chung tên Ngô Võ Ngọc A, sinh ngày 04/10/2014, Ngô Võ Ngọc T, sinh ngày 30/3/2019 và Ngô Võ Gia P, sinh ngày 21/3/2021, hiện 03 con chung đang sống cùng ông Q. Nguyên vọng của bà L là để 03 con chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà sẽ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 6.000.000 đồng/tháng. Ông Q cho rằng khi ly hôn, con có nguyện vọng ở cùng ai thì người đó nuôi dưỡng. Nếu ông trực tiếp nuôi 03 con thì yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng/ 03 con. Xét thấy, 03 con chung còn nhỏ, nguyện vọng của cháu Ngô Võ Ngọc A là muốn sống cùng cha khi cha mẹ ly hôn. Hiện tại, 03 con chung đang sống cùng ông Q, để ổn định nghĩ nên giao 03 con

chung cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L tự nguyện cấp dưỡng, ông Q yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng/03 con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc cấp dưỡng nêu trên.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Ngọc L với ông Ngô Đức Q.
2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung tên Ngô Võ Ngọc A, sinh ngày 04/10/2014, Ngô Võ Ngọc T, sinh ngày 30/3/2019 và Ngô Võ Gia P, sinh ngày 21/3/2021 cho ông Ngô Đức Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Võ Thị Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng (mỗi con chung là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng), cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Ngô Đức Q cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Võ Thị Ngọc L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Võ Thị Ngọc L có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, bà Võ Thị Ngọc L và ông Ngô Đức Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm về ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Võ Thị Ngọc L đã nộp theo Biên lai thu số 0003395 ngày 28/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân

Châu, tỉnh Tây Ninh. Như vậy, bà Võ Thị Ngọc L còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Ngọc L và ông Ngô Đức Q có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND thị trấn Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Lan